| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Nhất
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Hệ
2. Ông Y Mưng Niê

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Yến– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Công D; Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Tấn T, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Buôn H, thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vi Trung T1, sinh năm 2004; Địa chỉ: Buôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đinh Tấn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3. Bà Ngân Thị O, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H C, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Ánh N1; sinh năm 2005; Địa chỉ: Buôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công D là người không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2025, D sử dụng điện thoại di động Iphone XS Max của mình tìm kiếm trên trang mua bán trực tuyến "Chợ Tốt" thấy tài khoản anh Vi Trung T1 đăng bán 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro. Lúc này, D đã chủ động liên hệ, sau đó thống nhất với anh T1 mua điện thoại với giá 9.500.000 đồng, đặt cọc 100.000 đồng và hẹn gặp tại phường B, tỉnh Đắk Lắk để trực tiếp giao dịch mua bán. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, không gắn biển số đến điểm hẹn, trên đường đi D đã nhờ một người phụ nữ (không quen biết) chuyển giúp 100.000 đồng tiền đặt cọc cho anh T1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T1 và vợ là chị Trần Thị Ánh N1 đến quán cà phê Diệu H, địa chỉ I H, tổ dân phố A, phường B đã hẹn. Sau khi kiểm tra điện thoại và đồng ý mua, D đưa anh T1 xem ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung chuyển khoản số tiền 9.400.000 đồng đến tài khoản số tài khoản ngân hàng anh T1 mà D đã làm giả trước đó với mục đích lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của anh T1. Tuy nhiên, anh T1 kiểm tra tài khoản ngân hàng của mình nhưng chưa nhận được tiền nên không đưa điện thoại cho D. Do không lừa được anh T1, D nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của anh T1, nên đã đề nghị anh T1 ra cây ATM của ngân hàng để kiểm tra việc đã nhận được tiền hay chưa thì anh T1 đồng ý. Khi ra khỏi quán cà phê, vợ chồng anh T1 lên xe ô tô để chuẩn bị đi thì D điều khiển xe mô tô chạy đến dừng cạnh xe ô tô bên phía tài nơi anh T1 ngồi, rồi giả vờ hỏi mượn điện thoại Iphone 13 Pro của anh T1 để gọi điện, tuy nhiên anh T1 lại đưa điện thoại của chị N1 cho D mượn. Do không đúng mục đích, D tiếp tục yêu cầu mượn điện thoại Iphone 13 Pro của anh T1. Khi anh T1 vừa đưa điện thoại cho D thì D nhanh chóng lấy điện thoại rồi điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Bản Kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản 1095 Ủy ban nhân dân phường B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model: Iphone 13 Pro, màu đen, số sê-ri: GJ3FY9KHY5, số máy: MLUE3J/A. Thời điểm định giá ngày 29 tháng 10 năm 2025 có giá trị là 9.300.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu đen, số sê–ri GJ3FY9KHY5, số máy: MLUE3J/A bên trong có lắp 01 sim số 0357.665.643, đây là tài sản hợp pháp của anh Vi Trung T1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh T1 là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold, số Imei: 357287092518770 bên trong có lắp 01 sim số 0898.181.738, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo D. Bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội, vì vậy đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 thẻ sim số 0898.181.738, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, không gắn biển số, số khung RLHJF5837JY439004, số máy JF86E0014386. Đây là tài sản của ông Đinh Tấn T (Cha ruột của D), việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì ông T không biết. Vì vậy, đề nghị tuyên trả lại xe mô tô cho ông T là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Vi Trung T1 sau khi nhận lại tài sản thì không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 truy tố bị cáo Đinh Công D về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì bị hại anh Vi Trung T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 –Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2025, tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Vi Trung T1 nên bị cáo Đinh Công D đã giả vờ mượn chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của anh Vi Trung T1 để gọi điện, khi vừa cầm được điện thoại từ tay anh T1 thì bị cáo đã nhanh chóng lái xe mô tô bỏ trốn. Giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, quy định:

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

[3] Hành vi đã thực hiện nêu trên của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, g khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì bị hại anh Vi Trung T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu đen, số sê–ri GJ3FY9KHY5, số máy: MLUE3J/A bên trong có lắp 01 sim số 0357.665.643, đây là tài sản hợp pháp của anh Vi Trung T1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh T1 là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold, số Imei: 357287092518770 bên trong có lắp 01 sim số 0898.181.738, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo D. Bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 thẻ sim số 0898.181.738, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, không gắn biển số, số khung RLHJF5837JY439004, số máy JF86E0014386. Đây là tài sản của ông Đinh Tấn T (Cha ruột của bị cáo), việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì ông T không biết. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô nói trên cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công D phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công D 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự*:* Sau khi nhận lại tài sản thì bị hại anh Vi Trung T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng*:* Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý các vật chứng sau đây:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sả cho anh Vi Trung T1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu đen, số sê–ri GJ3FY9KHY5, số máy: MLUE3J/A bên trong có lắp 01 sim số 0357.665.643.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold, số Imei: 357287092518770 bên trong có lắp 01 sim số

0898.181.738 của bị cáo Đinh Công D. Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thẻ sim số 0898.181.738.

- Trả lại cho ông Đinh Tấn T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, không gắn biển số, số khung RLHJF5837JY439004, số máy JF86E0014386 là chủ sở hữu hợp pháp.

*(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)*

Về án phí: Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Công D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Bá Nhất**